



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Xây dựng đường bộ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐỖ THẮNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 14/03/1982; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Thống Nhất, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số nhà 104, phố Nguyễn Lân, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bộ môn công trình giao thông, Khoa Công trình, Trường Đại học Thủy lợi, 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0987958268; E-mail: dothang@tlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 7 năm 2004 đến tháng 6 năm 2006: Cán bộ phòng thiết kế - Công ty Tư vấn xây dựng 533, chi nhánh Hà Nội (TECCO 533).

Từ tháng 6 năm 2006 đến tháng 1 năm 2009: Phó phòng thiết kế công trình thủy - Công ty Tư vấn Đầu tư và Thương mại (INTRACO).

Từ tháng 2 năm 2009 đến tháng 7 năm 2016: Giảng viên Khoa Kiến trúc – công trình – Trường Đại học Dân lập Phương Đông.

Từ tháng 8 năm 2016 đến nay: Giảng viên Bộ môn Công trình giao thông - Khoa Công trình - Trường Đại học Thủy lợi.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Thủy lợi

Địa chỉ cơ quan: 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (024) 3852 2201

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 08 tháng 07 năm 2004; số văn bằng: B542638; ngành: Xây dựng cầu đường, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Xây dựng, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 11 năm 2008; số văn bằng: 0922; ngành:; chuyên ngành: Xây dựng đường ô tô và đường thành phố; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Xây dựng, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 05 năm 2015; số văn bằng: 004138; ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; chuyên ngành: Xây dựng đường ô tô và đường thành phố; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông vận tải

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu ổn định nền đất bằng phương pháp phân tích giới hạn dưới dạng bài toán quy hoạch phi tuyến với giàng buộc là điều kiện Mohr-Coulomb không được vượt qua trong quá trình chảy dẻo và trường ứng suất hữu hiệu mới được xây dựng dựa trên điều kiện thế năng biến dạng trượt cực tiểu.

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu về nền đất yếu và các giải pháp xử lý nền đất yếu

Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu tính chất của bê tông cốt sợi và kết cấu mới dạng tường chắn bằng bê tông cốt sợi thành mỏng.

Hướng nghiên cứu 4: Xây dựng phương pháp cải tiến xét biến dạng trượt ngang của dầm, tấm.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 24 bài báo khoa học, trong đó 03 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 sách chuyên khảo thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hành vi vi phạm từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 12 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016				10ĐA	315		315/437/270
2	2016-2017			01	17ĐA	375		375/803,5/270
3	2017-2018			01	21ĐA	555		555/1082,72/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019				14ĐA	375		375/733,5/270
5	2019-2020				19ĐA	300	40	340/734,5/270
6	2020-2021			03	20ĐA	225	60	285/720,4/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒ ; Diễn giải: Đọc hiểu được bài báo và các tài liệu chuyên môn; viết được 03 bài báo bằng Tiếng Anh đăng trên Tạp chí quốc tế có uy tín; Viết bài và trình bày, thảo luận chuyên môn tại 02 Hội thảo quốc tế bằng Tiếng Anh.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2- Khung châu Âu

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Mỹ		✓	✓			Trường ĐH Dân lập Phương Đông	2017
2	Nguyễn Văn Dũng		✓	✓			Trường ĐH Dân lập Phương Đông	2018
3	Phan Đức Duy		✓	✓			Trường ĐH Công nghệ GTVT	2020
4	Phùng Khắc Huy		✓	✓			Trường ĐH Công nghệ GTVT	2020
5	Vũ Thành Trung		✓	✓			Trường ĐH Công nghệ GTVT	2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Nghiên cứu ổn định nền đắp bằng phương pháp phân tích giới hạn	CK	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội	1	Chủ biên	Toàn bộ	476/GXN-ĐHTL

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [1],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Xây dựng lý thuyết mới xác định trường ứng suất hữu hiệu trong đất dựa trên điều kiện thế năng biến dạng trượt cực tiểu	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	01/2018- 12/2018	21/01/2019/ Xếp loại Khá
2	Nghiên cứu ổn định nền đắp bằng lý thuyết phân tích giới hạn	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	01/2019- 12/2020	03/03/2020/ Xếp loại Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ số cốt kết theo phương ngang C_h và phương đứng C_v (C_h/C_v) đến kết quả tính toán xử lý nền đường đắp trên đất yếu bằng thiết bị thoát nước thẳng đứng	2	Tác giả chính	Tạp chí Cầu đường			Số 12, trang 20-26	12/2009
2	Trường ứng suất trong đất theo lý thuyết đàn hồi và lý thuyết min (τ_{max})	1	Tác giả chính	Tạp chí Cầu đường/ ISSN-1859-459X			Số 10, trang 20-26	10/2013
3	Nghiên cứu ổn định của mái dốc thẳng đứng bằng phương pháp phân tích giới hạn	1	Tác giả chính	Tạp chí Xây dựng/ ISSN-0866-0762			Số 11, trang 103-104	11/2013
4	Phương pháp mới nghiên cứu ổn định nền đường đất đắp trên nền thiên nhiên	1	Tác giả chính	Tạp chí Xây dựng/ ISSN-0866-0762			Số 6, trang 73-76	6/2014
5	Đánh giá điều kiện địa chất và lựa chọn giải pháp nền móng khu vực nhà máy chính – Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2	2	Đồng tác giả	Tạp chí Kết cấu và Công nghệ xây dựng/ ISSN-1859.3194			Số 15, trang 5-16	9/2014
II	Sau khi được công nhận TS							
6	Phương pháp cân bằng giới hạn trong nghiên cứu ổn định nền đường	1	Tác giả chính	Tuyển tập Hội nghị khoa thường niên – Trường Đại học Thủy Lợi/ ISBN-978-604-82-1980-2			Số 2016, trang 81-83	11/2016

7	Những bất cập của một số nút giao khác mức ở thủ đô Hà Nội	2	Đồng tác giả	Tuyển tập Hội nghị khoa thường niên – Trường Đại học Thủy Lợi/ ISBN-978-604-82-1980-2			Số 2016, trang 84-86	11/2016
8	Lựa chọn phương pháp tính toán phù hợp cho đầm cao	1	Tác giả chính	Tuyển tập Hội nghị khoa thường niên – Trường Đại học Thủy Lợi/ ISBN-978-604-82-2274-1			Số 2017, trang 84-86	11/2017
9	Determining the effective stress field in soil according to the shear potential	1	Tác giả chính	International Symposium on Lowland Technology (ISLT 2018)/ ISBN: 978-604-82-2483-7			Số 2018, trang 95	9/2018
10	Giải bài toán ổn định của mái dốc thẳng đứng theo trường ứng suất hữu hiệu	1	Tác giả chính	Tuyển tập Hội nghị khoa thường niên – Trường Đại học Thủy Lợi/ ISBN-978-604-82-2548-3			Số 2018, trang 124-126	11/2018
11	Nghiên cứu ứng dụng giải pháp tường chắn bằng bê tông cốt sợi thành mỏng bảo vệ taluy âm của đường đi ven sông hồ	3	Tác giả chính	Tạp chí Giao thông vận tải/ ISSN 2354-0818			Số 7, trang 64-68	7/2019
12	Nghiên cứu lựa chọn giải pháp hợp lý giải quyết vấn đề lún lệch giữa đường nội bộ với các công trình trong khu công nghiệp xây dựng trên đất yếu	3	Đồng tác giả	Tạp chí Giao thông vận tải/ ISSN 2354-0818			Số 8, trang 74-77	8/2019
13	Nghiên cứu ổn định nền đắp bằng phương pháp phân tích giới hạn	1	Tác giả chính	Tuyển tập Hội nghị khoa thường niên – Trường Đại học Thủy Lợi/ ISBN: 978-604-82-2981-8			Số 2018, trang 113-115	11/2019

14	Solving the stability problem of vertical slope according to the effective stress field	1	Tác giả chính	Lecture Notes in Civil Engineering 54, CIGOS 2019, Innovation for Sustainable Infrastructure Springer, Singapore / ISBN: 978-981-15-0802-8 DOI: https://doi.org/10.1007/978-981-15-0802-8_133	Tuyển tập do Springer xuất bản và Scopus lập chỉ mục		Volume 54, pp 835-840	10/2019
15	So sánh cường độ bám dính của cốt GFRP và cốt thép với bê tông cốt sợi phân tán trong điều kiện môi trường đặc trưng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long	4	Đồng tác giả	Tạp chí Xây dựng/ ISSN-0866-8762			Số 12, trang 9-13	12/2019
16	Sự phát triển cường độ bám dính của cốt GFRP với bê tông cốt sợi phân tán trong điều kiện môi trường đặc trưng của vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long	4	Đồng tác giả	Tạp chí Xây dựng/ ISSN-0866-8762			Số 8, trang 63-68	8/2020
17	Limit analysis of a strip load on the half-plane using a novel effective stress field and nonlinear programming	1	Tác giả chính	International Journal of GEOMATE/ ISSN: 2186-2982 (P), 2186-2990 (O) DOI: https://doi.org/10.21660/2021.83.j2126	ISI-ESCI, SCOPUS (Q3)		Volume 21, Issue 83, pp.79-86	3/2021
18	An improved method of calculating beam deformation considering transverse shear strain	1	Tác giả chính	International Journal of GEOMATE/ ISSN: 2186-2982 (P), 2186-2990 (O) DOI: https://doi.org/10.21660/2021.83.j2059	ISI-ESCI, SCOPUS (Q3)		Volume 21, Issue 83, pp. 109-116	4/2021
19	Bảo vệ bờ biển bị xói lở bằng cấu kiện kê bê tông cốt sợi đúc sẵn thành mỏng mới	1	Tác giả chính	Tạp chí Xây dựng/ ISSN 2734-9888			Số 5, trang 44-48	5/2021

20	Bond strength of GFRP bars in fiber concrete in coastal environment characteristic of the Mekong Delta	5	Tác giả chính	International Journal of GEOMATE/ ISSN: 2186-2982 (P), 2186-2990 (O) DOI: https://doi.org/10.21660/2021.84.j2183	ISI- ESCI, SCOPUS (Q3)		Volume 21, Issue 84, pp. 194-201	6/2021
21	Cường độ chịu nén của bê tông cốt sợi phân tán trong điều kiện môi trường đặc trưng ven biển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long	4	Đồng tác giả	Tạp chí Giao thông vận tải/ ISSN 2354-0818			Số 6, trang 63-68	6/2021
22	Đề xuất giải pháp sử dụng cầu kiện bê tông cốt sợi đúc sẵn làm đường cao tốc trên biển nổi Vũng Tàu - Gò Công	2	Tác giả chính	Tạp chí Xây dựng/ ISSN 2734-9888			Số 6, trang 100-103	6/2021
23	Nghiên cứu áp dụng giải pháp sử dụng cầu kiện bê tông cốt sợi cho tuyến đê biển Nam Đình Vũ kết hợp làm đường nội bộ	2	Tác giả chính	Tạp chí Xây dựng/ ISSN 2734-9888			Số 6, trang 126-130	6/2021
24	Nghiên cứu xác định nguyên nhân trượt nền đường đoạn đắp lấn ra hồ và kiến nghị giải pháp xử lý	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường/ ISSN 1859-3941			Số 74, trang 167-172	6/2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 03 bài thuộc danh mục ISI-ESCI, SCOPUS.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



